

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2022/HS-ST
Ngày: 16/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phong Lan
Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Hùng
Bà Trần Thị Thanh Nga
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thái Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hòa Thương – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ, ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2022/TLST- HS ngày 26 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc A, giới tính: nam, sinh ngày 28/8/1993 tại Bình Thuận. Nơi cư trú: thôn B, xã C, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: 10/12. Nghề nghiệp lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1964, trú tại thôn B, xã C, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Có vợ Nguyễn Thị Bích F, sinh năm 1990 và có 01 người con sinh năm 2020, trú tại thôn B, xã C, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Ông Võ Thanh G – sinh năm: 1976 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: khu phố 7, phường H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trần Thị Thái I, sinh năm 1974 (vắng mặt)
Địa chỉ: khu phố 1, phường J, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
- Anh Trần Văn Thuận, sinh năm 1996 (vắng mặt)
Địa chỉ: khu phố 11, phường J, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Bà Mai Thị Hòa K, sinh năm 1985(vắng mặt)
Địa chỉ: khu phố 6, phường H, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
- Ông Trần Phước L, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: khu phố 6, phường H, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
- Ông Đặng Quang M, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn 3, N, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.
- Ông Lê Văn O, sinh năm: 1964 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn 2, xã P, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.
- Ông Trần Q, sinh năm 1964 (vắng mặt)
Địa chỉ: khu phố 1, phường H, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc A là nhân viên làm thuê tại cửa hàng gas do ông Võ Thanh G (sinh năm 1976, trú tại khu phố 7, phường H, thành phố Phan Thiết) làm chủ. Khoảng 11 giờ ngày 16/10/2020, G gọi điện thoại cho A nói A chở gas cho khách nên A đến kho của cửa hàng gas lấy xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 86H8-2005 (xe của G, xe dùng cho nhân viên chở gas cho khách) để đi giao gas.

Sau khi giao gas xong, A chạy xe về phòng trọ nghỉ thì vợ của A là Nguyễn Thị Bích Diệu gọi điện thoại cho A nói “đưa tiền để đóng viện phí cho con”, lúc này khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, do không có tiền nên A nảy sinh ý định cầm cổ xe mô tô biển số 86H8-2005 lấy tiền đóng viện phí cho con, A chạy xe của G đến tiệm dịch vụ cầm đồ THÁI I do Trần Thị Thái I (sinh năm 1974, trú tại số 56 đường Đào Duy Anh thuộc khu phố 11, phường J, thành phố Phan Thiết, làm chủ tiệm) gặp Trần Văn Thuận (sinh năm 1996, là con của I), A cầm cổ xe mô tô biển số 86H8-2005 cho Thuận với giá 5.000.000 đồng, A nhận tiền, rồi đem số tiền trên đến đóng viện phí cho con.

Đến ngày 21/10/2020 A tiếp tục đến tiệm dịch vụ cầm đồ THÁI I gặp Thuận, tại đây A làm giấy bán chiếc xe biển số 86H8-2005 cho Thuận với giá 5.700.000 đồng, Thuận đưa thêm số tiền 700.000 đồng cho A, A nhận tiền và dùng số tiền tiêu xài cho cá nhân.

Sau khi mua xe mô tô biển số 86H8-2005, ngày 01/11/2020 Trần Thị Thái I bán lại xe mô tô trên cho Mai Thị Hòa K (sinh năm 1985, trú tại khu phố 6, phường H, thành phố Phan Thiết) với giá 7.000.000 đồng, sau đó Trần Phước L (sinh năm 1985, là chồng của K) bán xe cho Đặng Quang M (sinh năm 1989, trú tại thôn 3, N, huyện Hàm Thuận Bắc) lấy số tiền 7.000.000 đồng. Ngày 20/3/2021, M bán xe trên cho Lê Văn O (sinh năm 1964, trú tại thôn 2, xã P, huyện Hàm Thuận Bắc) với giá 7.500.000 đồng. Ngày 26/3/2021, O tiếp tục bán lại xe mô tô

trên cho tiệm mua bán xe cũ “Tuấn” do Trần Q (sinh năm 1964, trú tại khu phố 1, phường H, thành phố Phan Thiết) làm chủ tiệm.

Ngày 31/3/2021, Võ Thanh G phát hiện xe mô tô biển số 86H8-2005 tại tiệm mua bán xe cũ “Tuấn” nên G đã đến Công an phường H trình báo sự việc. Công an phường H đã thu giữ xe mô tô biển số 86H8-2005, mời Nguyễn Ngọc A đến trụ sở làm việc, tại đây, A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. (*Bút lục số 45-53; 54-67, 71-114*)

Tại Kết luận định giá tài sản số 150/KL-HĐĐG ngày 21/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 chiếc xe mô tô biển số 86H8-2005, nhãn hiệu Honda Wave, giá trị tài sản là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) (*Bút lục số 26- 27*)

Xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 86H8-2005, nhãn hiệu Honda Wave cho ông Võ Thanh G. Bị hại G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Về dân sự:

Trần Văn Thuận, Mai Thị Hòa K, Lê Văn O và Trần Q đã tự thỏa thuận trả lại tiền cho nhau. Nguyễn Ngọc A đã hoàn trả số tiền 5.700.000 đồng cho Đặng Quang M.

Tại cáo trạng số 116/CT-VKSPT-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố Nguyễn Ngọc A về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết thực hành quyền công tố luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Ngọc A phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nL cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Về dân sự đã giải quyết xong nên không xét.

Tại phiên tòa bị cáo không trình bày lời bào chữa về tội danh và hình phạt kiểm sát viên đề nghị, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc A khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị hại, lời khai của người liên quan có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/10/2020, tại khu phố 7, phường H, thành phố Phan Thiết, lợi dụng sự tin tưởng của ông Võ Thanh G chủ cửa hàng gas, Nguyễn Ngọc A sau khi dùng xe mô tô biển số 86H8-2005, trị giá 10.000.000 đồng giao gas cho khách, A đã tự ý bán xe mô tô trên lấy số tiền 5.700.000 đồng để sinh hoạt cho gia đình thì bị phát hiện thu giữ.

Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi do pháp luật quy định. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý chiếm đoạt tài sản có giá trị 10.000.000 đồng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa M, đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trong cáo trạng là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy bị cáo là người đã trưởng thành, khỏe mạnh, ý thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ thể nL chỉ vì thiếu suy nghĩ nên đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện tính nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự nhằm đề răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tiền án, tiền sự: không

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự cho bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao cho chính quyền địa M quản lý, giáo dục là đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Biện pháp tư pháp:

Về phần bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại khai đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Trong quá trình điều tra những người có liên quan Trần Văn Thuận, Mai Thị Hòa K, Lê Văn O và Trần Q đã tự nguyện thỏa thuận trả lại tiền cho nhau và không có yêu cầu gì khác. Nguyễn Ngọc A đã tự nguyện trả số tiền 5.700.000 đồng cho Đặng Quang M và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại xe mô tô biển số 86H8-2005, nhãn hiệu Honda Wave cho bị hại là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy ị nh của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ** điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

* **Xử phạt:** Nguyễn Ngọc A **06 (sáu)** tháng tù nL cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng được tính kể từ ngày Tòa tuyên án (16/9/2022).

Giao bị cáo cho UBND xã C giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách của án treo: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và

tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(16/9/2022). Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa M nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND TP Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an TP Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa M nơi b/c thường trú;
- Thị hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Phạm Phong Lan